

Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 6 năm 2019.

Số: 12/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2019/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT.

- Bị đơn: **Công ty B.**

Địa chỉ: LK29, C37 Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc D – Tổng giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc D – SN: 1986.

Đăng ký HKTT: xóm 1, thôn Đô Đò, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về công nợ: tính đến ngày 25/3/2019 Công ty cổ phần công nghệ và dịch số còn nợ Ngân hàng A số tiền:

+ Nợ gốc: 2.808.938.241đồng (hai tỷ, tám trăm linh tám triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm bốn một đồng).

+ Nợ lãi: 1.242.869.067đồng (một tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Phạt chậm trả: 153.614.842đồng (một trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, tám trăm bốn mươi hai đồng).

Tổng cộng là: 4.205.422.150đồng (bốn tỷ, hai trăm linh năm triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng).

- Về thời gian thanh toán:

Kỳ 1: Kể từ tháng 6/2019 đến tháng 12/2019 mỗi tháng Công ty B sẽ trả cho VPBank số tiền gốc là 100.000.000đ/1tháng (một trăm triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng.

Kỳ 2: Đến tháng 01/2020 Công ty B thanh toán trả VPBank 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) nợ gốc và thanh toán vào ngày 25/01/2020.

Kỳ 3: Từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020 Công ty B thanh toán mỗi tháng là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng.

Toàn bộ số tiền thanh toán trong 03 đợt này (từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2020) được thanh toán trừ vào số tiền nợ gốc.

Kỳ 4: Đến tháng 12/2020 Công ty B thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và lãi còn lại cho VPBank theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và khế ước nhận nợ.

Và tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ cho đến ngày Công ty B thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp Công ty B không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VPBank theo bất cứ phân kỳ trả nợ nào trong kỳ trả nợ đã thỏa thuận, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty B và của ông Nguyễn Ngọc D để thu hồi khoản nợ vay cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự: Công ty cổ phần công nghệ và dịch vụ phải chịu 56.102.711 đồng (năm mươi sáu triệu, một trăm linh hai nghìn, bảy trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 52.800.000đồng (Năm mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0008342 ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm